

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 41/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 14- 9- 2023

“V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Y Dhiều Hmok
2. Ông Bùi Ngọc Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Yến- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Phi Hải; chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 82/2023/TLST- HNGĐ ngày 06/4/2023 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2022/QĐXXST- HNGĐ, ngày 07/8/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 67/2023/QĐST -HNGĐ, ngày 23/8/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị Lệ V, sinh năm 2000. Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Anh M, sinh năm 1999. Địa chỉ: Thôn T, xã C, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị V và anh M tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 14/5/2020 tại UBND phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng thường hay cãi vã dẫn đến mâu thuẫn gia đình không thể hàn gắn được. Chị V đã dọn về nhà để ở tại tổ dân phố Đ. Nay chị V nhận thấy không thể tiếp tục sống chung với anh M nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh M.

- *Về con chung:* Quá trình chung sống chị V và anh M có 01 con chung là cháu: Nguyễn Huỳnh Minh K, sinh ngày 20/10/2020. Hiện cháu đang ở cùng chị V. Nay ly hôn chị V có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K đến tuổi trưởng thành.

- *Về cấp dưỡng, về tài sản và công nợ:* Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Đối với bị đơn anh Nguyễn Anh M đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Toà án không lấy lời khai và không tiến hành kiểm tra giao nộp chứng cứ và hoà giải với anh M được.

Tại biên bản xác minh ngày 01/8/2023, tại UBND xã C, thị xã B: Anh Nguyễn Anh M có hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã C, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk. Anh M và chị V có đăng ký kết hôn tại UBND xã C. Quá trình chung sống anh M thường xuyên đi làm ăn xa thỉnh thoảng mới về nhà. Về mâu thuẫn vợ chồng: Quá trình chung sống đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn cụ thể như thế nào thì chính quyền địa phương không nắm rõ.

Đại diện VKSND thị xã Buôn Hồ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, nguyên đơn chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ theo các Điều 70, 71 BLTTDS, bị đơn không chấp hành theo giấy triệu tập của Toà án, vi phạm các Điều 70, 72 BLTTDS. Về nội dung đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Huỳnh Thị Lệ V được ly hôn với anh Nguyễn Anh M; Về con chung: Giao con chung Nguyễn Huỳnh Minh K, sinh ngày 20/10/2020 cho chị V được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến khi trưởng thành (tròn 18 tuổi), về cấp dưỡng và về tài sản chung các đương sự không yêu cầu nên Toà án không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Anh M đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ các điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật: Chị Huỳnh Thị Lệ V và anh Nguyễn Anh M kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 14/5/2020 tại UBND phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, đây là hôn nhân hợp pháp khi có tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS.

[3] Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu của nguyên đơn HĐXX thấy: Chị V và anh M tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 14/5/2020 tại UBND phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau. Xét thấy, tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị V yêu cầu được ly hôn anh M cơ bản phù hợp với biên bản xác minh tình trạng hôn nhân, phù hợp với khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần chấp nhận.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống chị V và anh M có 01 con chung Nguyễn Huỳnh Minh K, sinh ngày 20/10/2020. Hiện cháu đang ở cùng chị V và chị V có nguyện vọng giao con chung cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng nên HĐXX xét thấy cần giao con chung cho chị V được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến khi trưởng thành (tròn 18 tuổi) là có căn cứ phù hợp với các Điều 58; 81; 82; 83; 84 Luật HNGĐ, cần chấp nhận.

[5] Về cấp dưỡng, về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí: Chị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và Điều 58 và các Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Thị Lệ V.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Lệ V được ly hôn với anh Nguyễn Anh M.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Huỳnh Minh K, sinh ngày 20/10/2020 cho chị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành (Tròn 18 tuổi).

- Về cấp dưỡng: Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra giải quyết.

Anh M có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị Huỳnh Thị Lệ V phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/0018517, ngày 06/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKS thị xã Buôn Hồ;
- UBND xã Cư Bao
- THA DS thị xã;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đinh Thị Hương

